BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BQP	*Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định tại Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ; Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ Tờ trình đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 120/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã nêu rõ quan điểm của Đảng ta là: (i)"Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm của của đổi mới hệ thống chính trị", (ii)"Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa; thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng; lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân".

- Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình mới đã nêu rõ một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là: (i)"Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nêu cao trách nhiệm các cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy tốt vai trò giám sát, phản

biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", (ii)"Tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp về quốc phòng, an ninh; cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng thu hút, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội, công an.".

b) Cơ sở pháp lý

Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 quy định về các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Hiện nay, một số văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở để quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu đã có sự sửa đổi, bổ sung, thay thế; vì vậy, cần phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, cụ thể:

- Luật Phòng thủ dân sự năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025), quy định 09 nhóm hành vi bị nghiêm cấm và 03 nhóm nghĩa vụ, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong phòng thủ dân sự.

- Luật Phòng không nhân dân năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025), quy định 06 nhóm hành vi bị nghiêm cấm; quyền và nghĩa vụ của công dân khi được huy động thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân.

- Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 (thay thế Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 19/5/1994);

- Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 (thay thế Pháp lệnh Động viên công nghiệp ngày 25 tháng 02 năm 2003 và Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng ngày 26 tháng 01 năm 2008) đã sửa đổi, bổ sung một số nhóm hành vi bị nghiêm cấm và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức liên quan;

- Việt Nam đã gia nhập các điều ước quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (VKHDHL), bao gồm các hiệp ước, công ước cấm vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học. Các điều ước này, ngoài việc cấm hành vi nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất, chế tạo, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, sử dụng, đe dọa sử dụng, chuyển giao, tiếp nhận chuyển giao VKHDHL còn đưa ra các yêu cầu nhằm ngăn chặn, phòng ngừa hoạt động, hỗ trợ, tài trợ việc phổ biến VKHDHL. Hiến chương Liên Hợp quốc yêu cầu các nước thành viên, trong đó có Việt Nam, có nghĩa vụ thực hiện các nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc, trong đó có các nghị quyết về chống phổ biến VKHDHL. Trên cơ sở Nghị định số 81/2019/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 27/3/2020, trong đó phân công nhiệm vụ *"Rà soát, xây dựng ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt"* cho Bộ Quốc phòng, các bộ,

cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tại Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 Thủ tướng Chính phủ tiếp tục giao Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương,... *"Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và hoàn thiện quy định xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo trách nhiệm quản lý của bộ, ngành có liên quan.*

- Đối với lĩnh vực cơ yếu: Khoản 4 Điều 50 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã quy định: *"4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử trong lĩnh vực cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chữ ký số theo quy định của pháp luật"*; khoản 8 Điều 35 Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: *"8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về chữ ký số chuyên dùng công vụ theo quy định của pháp luật"*. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chữ ký số chuyên dùng công vụ; vì vậy việc bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này là rất cần thiết, bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc xử lý khi có hành vi vi phạm xảy ra.

2. Cơ sở thực tiễn

- Kết quả tổng kết 11 năm thực hiện, Nghị định đã đạt được rất nhiều kết quả tích cực, nhất là từ sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; việc phát hiện và xử phạt các hành vi vi phạm liên quan đến thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ của công dân đã góp phần ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm liên quan về nghĩa vụ quân sự trong thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự và pháp luật về lực lượng dự bị động viên, nâng cao chất lượng tuyển quân, khả năng sẵn sàng chiến đấu, khả năng động viên của Quân đội trong mọi tình huống *(Ban hành 56.778 quyết định/56.341 vụ/56.402 đối tượng, đã thi hành 55.252 quyết định; chưa thi hành 1.526 quyết định, thu nộp ngân sách nhà nước số tiền xử phạt vi phạm hành chính 93.366.544.000 đồng, trong đó: Vi phạm về thực hiện nghĩa vụ quân sự: 81.029 vụ/81.052 đối tượng; vi phạm về lực lượng dự bị động viên: 33 vụ/33 đối tượng; vi phạm về dân quân tự vệ: 33 vụ/33 đối tượng; vi phạm về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, lấn chiếm đất quốc phòng, đất ở, nhà ở do quân đội quản lý: 85 vụ/126 đối tượng; vi phạm về sử dụng giấy phép lái xe quân sự, biển số mô tô, biển số ô tô, biển số phương tiện vận tải quân sự: 300 vụ/300 đối tượng; vi phạm về sử dụng, mua bán, sản xuất quân trang và biển công tác, cờ hiệu: 08 vụ/09 đối tượng; áp dụng hình thức phạt cảnh cáo: 5.257 vụ/5.257 đối tượng; chuyển cơ quan khác xử lý: 12 vụ/16 đối tượng)*. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đã đạt được, còn một số khó khăn, bất cập cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

+ Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chống đối việc tham gia huấn luyện dân quân tự vệ tại khoản 3 Điều 22 có sự chồng chéo với

quy định tội chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ Luật Hình sự năm 2015; quy định mức tiền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự còn thấp, chưa đủ sức răn đe; do vậy cần phải sửa đổi để đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật và thực tiễn.

+ Quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả chưa rõ, chưa thống nhất với nội dung biện pháp khắc phục hậu quả trong Nghị định, gây khó khăn trong quá trình thực hiện; biện pháp "Buộc thực hiện nghĩa vụ quân sự" chưa rõ ràng, nên tính khả thi chưa cao.

+ Chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi gian dối làm sai lệch kết quả kiểm tra, phân loại sức khỏe đối với hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị nhằm trốn tránh lệnh gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, nên không có cơ sở pháp lý để xử phạt khi có vi phạm xảy ra.

+ Chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ, nên không có cơ sở pháp lý để xử phạt khi có vi phạm.

+ Chưa có quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân: Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015: *"3. Công dân phục vụ trong lực lượng Cảnh sát biển và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được coi là thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ"*; tại các Điều 34, 35,37, 38, 39, 40 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 đã quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định việc gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; nhiệm vụ của Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp về việc quản lý, đăng ký nghĩa vụ quân sự; thẩm quyền gọi khám sức khỏe đối với công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Mặt khác, tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 70/2019/NĐ-CP ngày 23/8/2019 của Chính phủ quy định về thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, quy định đối tượng tuyển chọn như sau: *"1. Công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ đã đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015. Công dân nữ trong độ tuổi gọi nhập ngũ đã đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Công an nhân dân và Công an nhân dân có nhu cầu thì được xem xét, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân"*; điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2019/NĐ-CP quy định về trình tự tuyển chọn như sau: *"a) Trưởng Công an cấp huyện ra lệnh gọi khám sức khỏe cho công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015..."*. Tuy nhiên thực tiễn hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định việc xử phạt đối với công dân vi phạm quy định về tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân, tạo ra khoảng trống về pháp luật trong lĩnh vực này; vì vậy, cần phải nghiên cứu, bổ sung để thống nhất với quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và Nghị định số 70/2019/NĐ-CP ngày 23/8/2019 của Chính phủ quy định về thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Hiện nay, Việt Nam đang nằm trong Danh sách giám sát tăng cường (Danh sách xám) của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) do những thiếu hụt trong cơ chế phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Tại Khuyến nghị 7 trong số 40 khuyến nghị của FATF yêu cầu các quốc gia phải áp dụng các hình phạt không chậm trễ theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc được thông qua tại Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng ngừa, ngăn chặn và làm gián đoạn hoạt động phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và việc tài trợ cho các hoạt động này. Trên thực tế, Nghị quyết 1718 (2006) và Nghị quyết 2231 (2015) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các Nghị quyết kế thừa là các biện pháp trừng phạt đối với các chủ thể nhà nước và phi nhà nước liên quan đến việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt nhằm triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế về cấm vũ khí hủy diệt hàng loạt. Việc quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả liên quan đến lĩnh vực này để đáp ứng quy định về chống tài trợ phổ biến VKHDHL theo Khuyến nghị 7, góp phần sớm đưa Việt Nam ra khỏi *"Danh sách xám"* của FATF.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, cơ yếu, tăng cường trật tự, kỷ cương, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn hiện nay, bảo đảm xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa và kịp thời ứng phó hiệu quả với các sự cố, thảm họa xảy ra trong mọi tình huống.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu, tạo cơ sở pháp lý cho việc xử phạt vi phạm hành chính được thực thi hiệu quả; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Việc xây dựng Nghị định phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Kế thừa có chọn lọc những quy định còn phù hợp và đang phát huy tốt hiệu quả trong thực tiễn của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP, nhất là những quy định đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày

06/6/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; đồng thời cập nhật, bổ sung quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan mới được ban hành; khắc phục những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng bao gồm:

a) Vi phạm quy định về thực hiện nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

b) Vi phạm quy định về lực lượng dự bị động viên;

c) Vi phạm quy định về dân quân tự vệ;

d) Vi phạm quy định về phòng thủ dân sự;

đ) Vi phạm quy định về phòng không nhân dân;

e) Vi phạm quy định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

g) Vi phạm quy định về công nghiệp quốc phòng, động viên công nghiệp;

h) Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

i) Vi phạm quy định về sử dụng chứng nhận đăng ký, biển số xe quân sự, giấy phép lái xe quân sự và sử dụng, mua bán, sản xuất biển số xe quân sự, biển số phương tiện quân sự hoạt động trong lĩnh vực đường thủy nội địa và hàng hải.

k) Vi phạm quy định về sử dụng, mua bán, sản xuất quân trang, trang phục của dân quân tự vệ và biển công tác, cờ hiệu.

3. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực cơ yếu bao gồm:

a) Vi phạm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn sản phẩm mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước;

b) Vi phạm quy định về thời hạn không được tham gia hoạt động mật mã và cam kết bảo vệ bí mật nhà nước;

c) Vi phạm quy định về sản xuất, cung cấp sản phẩm mật mã để bảo vệ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước;

4. Các hành vi vi phạm hành chính khác liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính tại các nghị định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây quy định chung là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính về quốc phòng, cơ yếu trong lãnh thổ, vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia có quy định khác.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

3. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

b) Đơn vị sự nghiệp;

c) Tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

d) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

đ) Doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

e) Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, hộ gia đình thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm như đối với cá nhân.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP của Chính phủ; tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; hoạt động công nghiệp quốc phòng, động viên công nghiệp; bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự để phù hợp với quy định của các Luật mới được ban hành và khắc phục những bất cập nảy sinh trong thực tiễn thi hành. Nghiên cứu, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với một số lĩnh vực mới như: Phòng thủ dân sự, Phòng không nhân dân và Phòng chống vũ khí hủy diệt hàng loạt, để thống nhất với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật mới. Tập trung rà soát, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh, nhất là đối với các nội dung mới được đưa vào trong dự thảo Nghị định, đảm bảo không có sự chồng chéo và có tính khả thi cao trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung để phù hợp với các Luật mới ban hành, cụ thể:

a) Phần Quy định chung

Sửa đổi, bổ sung 06 điều (các Điều: 1, 2, 3, 4, 5, 6 dự thảo Nghị định)

b) Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng:

- Dự thảo Nghị định giữ nguyên 07 điều của Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP, vì còn phù hợp với thực tiễn, đang phát huy tốt hiệu lực,

hiệu quả và không có sự thay đổi về luật nội dung (các Điều: 12, 14, 17, 43, 45, 46, 47 dự thảo Nghị định).

- Sửa đổi 26 điều (các Điều: 7, 8, 9, 10, 11, 13, 15, 16, 18, 33, 34, 35, 36, 37,38, 39, 40, 41, 42, 44, 48, 49, 50, 51, 52, 53 dự thảo Nghị định) để thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật mới và phù hợp với thực tiễn áp dụng.

- Bổ sung 17 điều mới dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Bổ sung 05 điều mới tại Mục 4 dự thảo Nghị định: "Vi phạm về phòng thủ dân sự" (Điều 19, 20, 21, 22, 23 dự thảo Nghị định).

+ Bổ sung 05 điều mới tại Mục 5 dự thảo Nghị định: "Vi phạm về phòng không nhân dân" (Điều 24, 25, 26, 27, 28 dự thảo Nghị định).

+ Bổ sung 04 điều mới tại Mục 7 dự thảo Nghị định: "Vi phạm về phòng, chống Vũ khí hủy diệt hàng loạt" (Điều 29, 30, 31, 32 dự thảo Nghị định).

- Bổ sung Điều 33 dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm quy định về tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng.

- Tách Điều 30 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP thành 02 điều riêng (Điều 41, 42 dự thảo Nghị định).

- Bổ sung 01 điều mới về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra và một số chức danh có liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Điều 55 dự thảo Nghị định).

c) Đối với quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cơ yếu:

- Giữ nguyên quy định của Điều 46a Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP (Điều 59 dự thảo Nghị định), vì còn phù hợp với thực tiễn, không có sự thay đổi về luật nội dung.

- Sửa đổi 05 điều (Điều: 57, 58, 61, 62, 63 dự thảo Nghị định) để thống nhất với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Bổ sung thêm 01 điều mới (Điều 60), quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về chữ ký số chuyên dùng công vụ, để phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023.

- Bỏ Điều 45 Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP quy định về bảo vệ thông tin bí mật nhà nước khi truyền đưa bằng phương tiện thông tin, viễn thông hoặc lưu giữ trên các thiết bị điện tử, tin học và trên mạng viễn thông mà không được mã hóa bằng mật mã của cơ yếu, để phù hợp với thực tiễn.

d) Chương III (Hiệu lực thi hành):

- Sửa đổi 02 điều (Điều 64, Điều 65 dự thảo Nghị định) để phù hợp với các nội dung quy định mới.

- Giữ nguyên quy định trách nhiệm thi hành (Điều 66 dự thảo Nghị định).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC BAN HÀNH

1. Về nguồn lực

a) Về nguồn nhân lực

Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với thẩm quyền xử phạt quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Thực tế người có thẩm quyền xử phạt theo các chức danh này đang công tác tại các bộ, ngành, địa phương, không phát sinh nhân lực mới. Như vậy, các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quốc phòng, cơ yếu đảm bảo về nguồn lực thi hành Nghị định sau khi được thông qua.

b) Về kinh phí thực hiện khi Nghị định có hiệu lực

Trên cơ sở thực tiễn cơ cấu, tổ chức của các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu quy định trong Nghị định không làm phát sinh chi phí tổ chức thực hiện, không làm tăng ngân sách nhà nước.

Ngân sách hoạt động xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này được tính trong ngân sách hoạt động thường xuyên hằng năm của các cơ quan, tổ chức, không có chi phí riêng cho việc thi hành Nghị định. Vì vậy, không làm phát sinh kinh phí.

2. Về điều kiện bảo đảm

Các lực lượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu sử dụng trang bị, phương tiện, cơ sở vật chất hiện có đã được trang bị theo quy định. Vì vậy, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định là khả thi.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH CHÍNH PHỦ THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH

Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu: Dự kiến trình Chính phủ trong tháng 10/2025.

Trên đây là Tờ trình đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 120/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu, Bộ Quốc phòng kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm: Báo cáo số 184/BC-BQP về việc tổng kết thi hành Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Thanh tra BQP;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, PC. Th06.

Thượng tướng Võ Minh Lương